ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
08/11/2026 10:44:29

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 19497/KH-UBND | *Lâm Đồng, ngày 08 tháng 11 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới**

Căn cứ Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Kế hoạch số 122-KH/ĐU, ngày 09/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 49-CTr/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới *(viết tắt là Kế hoạch)*, với các nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ; Thông báo số 507/TB-VPCP ngày 29/9/2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch tại Phiên họp Ban Chỉ đạo Nhà nước về Du lịch năm 2026; gắn với Quyết định số 2338/QĐ-BVHTTDL ngày 10/9/2026 về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 2338/QĐ-BVHTTDL ngày 10/9/2026 về việc ban hành Kịch bản phát triển ngành du lịch gắn với mục tiêu tăng trưởng "2 con số" của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động; xác định phát triển du lịch là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, gắn phát triển du lịch với tăng trưởng kinh tế và mục tiêu tăng trưởng "2 con số", chuyển đổi mô hình tăng trưởng, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, đầu tư, hạ tầng, sản phẩm, nguồn nhân lực, chuyển đổi số và liên kết phát triển; phấn đấu đưa du lịch Lâm Đồng thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển theo hướng chất lượng cao, xanh, thông minh, sáng tạo, bền vững, có sức lan tỏa đối với các ngành, lĩnh vực khác.

**2. Yêu cầu**

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, hệ thống chỉ tiêu tại Chương trình số 49-CTr/TU, ngày 28/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 07/9/2026 của Chính phủ và Quyết định số 2338/QĐ-BVHTTDL ngày 10/9/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương, bảo đảm khả thi, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của tỉnh.

- Bám sát thực tiễn; không dàn trải, không hình thức, tập trung nhiệm vụ trọng tâm, có tính đột phá và khả thi cao; gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ và kết quả thực hiện. Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ": Rõ việc, rõ người chủ trì, rõ người phối hợp, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ sản phẩm/kết quả; tăng cường phối hợp liên ngành, liên địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, hình thức.

- Các sở, ban, ngành và địa phương chủ động lồng ghép nhiệm vụ của Kế hoạch với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách và chương trình công tác hằng năm; thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Kết hợp chặt chẽ giữa sự lãnh đạo của Đảng với quản lý, điều hành của chính quyền; phát huy tính chủ động của các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng; bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả; định kỳ đánh giá kết quả, xác định rõ nhiệm vụ chậm tiến độ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân liên quan.

## II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

**1. Mục tiêu chung**

Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch theo Chương trình số 49-CTr/TU; phát huy lợi thế đặc thù "Biển - Cao Nguyên - Sinh thái - Công viên địa chất", xây dựng sản phẩm du lịch có chất lượng, khác biệt, có sức cạnh tranh; từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững; nâng cao đóng góp của du lịch vào tăng trưởng kinh tế và quảng bá hình ảnh, văn hóa, con người Lâm Đồng.

**2. Mục tiêu đến năm 2030**

- Du lịch Lâm Đồng thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu về quy mô và tốc độ tăng trưởng du lịch của cả nước.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu đến năm 2030 của Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia tại Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch và các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 tại Chương trình hành động của Chính phủ; hoàn thành việc lập hồ sơ công nhận, quy hoạch chung các Khu du lịch quốc gia và địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia trên địa bàn tỉnh thuộc danh mục Quy hoạch được phê duyệt trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Lựa chọn, xây dựng thí điểm một số mô hình du lịch hướng tới phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) tại Mũi Né, Đà Lạt, Tà Đùng; hoàn thành số hóa và kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh với cơ sở dữ liệu du lịch, các nền tảng số du lịch quốc gia và hệ sinh thái du lịch thông minh.

**3. Mục tiêu đến năm 2045**

- Phát triển du lịch Lâm Đồng trở thành một trong những trung tâm du lịch chất lượng cao của khu vực Đông Nam Á và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương theo hướng hiện đại, bền vững, khẳng định vai trò động lực của nền kinh tế tỉnh.

- Nhân rộng mô hình thí điểm phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) trong ngành du lịch; tiên phong trong phát triển du lịch tuần hoàn, thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm duy trì độ che phủ rừng và bảo tồn cảnh quan, hệ sinh thái tại các điểm đến du lịch.

**4. Các chỉ tiêu chủ yếu:** Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

## III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

**1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển du lịch**

- Tổ chức tuyên truyền sâu sắc, đầy đủ, toàn diện trong các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân về vị trí, vai trò của du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao, là động lực quan trọng góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Đổi mới tư duy phát triển du lịch từ diện rộng, dựa vào khai thác tài nguyên đơn thuần sang phát triển theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững, giá trị gia tăng cao, gắn với các sản phẩm giàu tính sáng tạo, trải nghiệm đặc sắc trên nền tảng khai thác hài hòa lợi thế tổng hợp "Biển - Cao Nguyên - Sinh thái - Công viên địa chất" của tỉnh; đổi mới tư duy về quản trị du lịch theo hướng quản trị hệ sinh thái kinh tế dịch vụ tổng hợp, đồng bộ trong chuỗi giá trị.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí, truyền thông trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện, an toàn; phát động và duy trì hằng năm các phong trào,

cuộc vận động về ứng xử văn minh du lịch, du lịch có trách nhiệm, bảo vệ tài nguyên, môi trường, di sản và hình ảnh du lịch tỉnh Lâm Đồng.

- Quán triệt, đưa nhiệm vụ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 26-NQ/TW, Chương trình số 49-CTr/TU và Kế hoạch này vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026 - 2030 của các sở, ban, ngành, địa phương; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu sở, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch.

**2. Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khơi thông nguồn lực phát triển du lịch**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền và đồng bộ các chủ trương, chính sách, quy định về phát triển du lịch; tập trung nhận diện, tháo gỡ các "điểm nghẽn" ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh du lịch, nhất là về đầu tư, hạ tầng, sản phẩm, nguồn nhân lực, chuyển đổi số và liên kết phát triển du lịch.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch chất lượng cao, du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, công nghiệp văn hóa, kinh tế ban đêm; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh; phát huy vai trò của Hiệp hội Du lịch tỉnh Lâm Đồng cùng các hội nghề nghiệp khác.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh du lịch minh bạch, thuận lợi, cạnh tranh lành mạnh; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính, duy trì kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; bảo đảm an ninh, an toàn cho môi trường đầu tư, môi trường xã hội trong lĩnh vực du lịch.

- Thực hiện thí điểm chính sách trong đầu tư phát triển đối với các khu du lịch quốc gia đã được công nhận hoặc được quy hoạch, khu dự trữ sinh quyển, vườn quốc gia, công viên địa chất và các khu, điểm du lịch trọng điểm của tỉnh. Phát huy giá trị các danh hiệu, di sản được UNESCO ghi danh.

- Rà soát sự phù hợp của quy hoạch, kế hoạch và dự án du lịch với Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được điều chỉnh, Quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chuyên ngành có liên quan; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc lập và thực hiện quy hoạch.

- Tăng cường quản lý quy hoạch, đất đai, xây dựng, tài nguyên, tài sản công; rà soát, phân loại, xử lý các dự án chậm tiến độ, kéo dài, sử dụng đất kém hiệu quả hoặc không đúng mục đích; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm.

**3. Huy động tối đa nguồn lực, tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao**

- Tập trung huy động nguồn lực, đẩy nhanh đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, trọng tâm là gồm các tuyến cao tốc, đường bộ, đường sắt, cảng hàng không và hạ tầng kỹ thuật tại các khu, điểm du lịch theo quy

hoạch, kế hoạch; rà soát, đề xuất bố trí quỹ đất phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ phù hợp với quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên rà soát, tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án, khơi thông nguồn lực đầu tư.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông, cảng biển, cảng thủy nội địa, hạ tầng ven biển và không gian kinh tế biển gắn với du lịch; hình thành các trung tâm du lịch, mua sắm, thương mại, vui chơi giải trí, ẩm thực, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ và mức chi tiêu của du khách.

- Ưu tiên phát triển hạ tầng và thu hút đầu tư tại các khu vực, điểm đến trọng điểm; từng bước hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao.

**4. Sắp xếp, hình thành không gian du lịch mới, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch đặc trưng, đẩy mạnh liên kết vùng**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng Lâm Đồng gắn với không gian "Biển - Cao Nguyên - Sinh thái - Công viên địa chất". Ưu tiên phát triển các khu, điểm du lịch có tiềm năng trở thành động lực lan tỏa; tăng cường liên kết giữa các không gian biển - cao nguyên - rừng để hình thành sản phẩm, tuyến du lịch có sức cạnh tranh.

- Tổ chức không gian du lịch theo cấu trúc liên kết "Biển - Cao Nguyên - Sinh thái - Công viên địa chất", hình thành các cụm, hành lang và chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt, phù hợp với lợi thế từng khu vực; tăng cường liên kết chuỗi giá trị, kết nối doanh nghiệp, điểm đến và sản phẩm địa phương, đẩy mạnh liên kết Lâm Đồng với các địa phương, xây dựng thương hiệu chung cho các sản phẩm du lịch liên vùng, góp phần nâng cao sức cạnh tranh, tăng mức chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

- Tập trung phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa gắn với công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản và kinh tế đêm; hình thành các sản phẩm, sự kiện, tổ hợp văn hóa - du lịch có sức hấp dẫn; đồng thời phát triển du lịch nghỉ dưỡng cao cấp; đẩy mạnh du lịch thể thao, MICE, mua sắm và ẩm thực, đặc biệt phát triển du lịch y tế và du lịch chăm sóc sức khỏe thành nhóm sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng cao; tăng cường tổ chức các sự kiện, lễ hội gắn với nghỉ dưỡng, văn hóa, thể thao và kinh tế đêm.

- Phát triển du lịch cộng đồng gắn với sinh thái, nông nghiệp, làng nghề và văn hóa bản địa; xây dựng sản phẩm, làng du lịch, điểm du lịch cộng đồng đặc trưng, chất lượng cao gắn với bảo tồn văn hóa, cảnh quan, môi trường và tạo sinh kế bền vững cho người dân; triển khai Đề án Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

**5. Phát triển thị trường du lịch, nâng cao hiệu quả quảng bá, xúc tiến và xây dựng thương hiệu du lịch Lâm Đồng**

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường, xác định nhu cầu, xu hướng và đặc điểm từng phân khúc khách du lịch; khai thác hiệu quả các thị trường nội địa truyền thống, mở rộng các thị trường tiềm năng trong nước và quốc tế, ưu tiên các thị trường có khả năng kết nối thuận lợi, phân khúc khách có khả năng

chi tiêu cao, lưu trú dài ngày; đồng thời đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và chương trình du lịch phù hợp với từng thị trường, gắn với hệ thống hạ tầng, dịch vụ đồng bộ, chất lượng.

- Phát huy lợi thế về biển, cao nguyên, rừng, văn hóa, di sản, nông nghiệp và ẩm thực để phát triển sản phẩm du lịch chủ lực, chất lượng cao, khác biệt; hoàn thiện hệ sinh thái dịch vụ du lịch, tăng cường liên kết hàng không, mở rộng thị trường và hình thành các tuyến, chương trình, tổ hợp sản phẩm du lịch có sức cạnh tranh.

- Xây dựng sản phẩm, tuyến du lịch và chương trình xúc tiến phù hợp với từng thị trường mục tiêu; triển khai Đề án phát triển thương hiệu du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, thống nhất thông điệp, hình ảnh và bộ nhận diện "Lâm Đồng - Bản giao hưởng Xanh"; tăng cường hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, hãng hàng không, cơ quan truyền thông và đối tác trong, ngoài nước để quảng bá thương hiệu, mở rộng thị trường và nâng cao hiệu quả xúc tiến du lịch.

- Tăng cường truyền thông, xúc tiến du lịch trên nền tảng số; hoàn thiện dữ liệu, nội dung quảng bá đa ngôn ngữ, ứng dụng công nghệ số, AI, AR/VR; xây dựng kho dữ liệu hình ảnh, video, thông tin điểm đến, sản phẩm, dịch vụ và sự kiện chính thống; tăng cường phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, hãng hàng không, đối tác trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, đường bay, quảng bá sản phẩm, điểm đến; tổ chức, tham gia các sự kiện, hội chợ, diễn đàn du lịch, văn hóa, thể thao, thương mại, đầu tư và đối ngoại, góp phần nâng cao thương hiệu và sức hấp dẫn điểm đến Lâm Đồng.

**6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới**

- Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp du lịch, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp, Hiệp hội Du lịch, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và địa phương trong phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số; triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 2026 - 2030, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước, người lao động, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng đội ngũ, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch chuyên nghiệp, hiện đại và hội nhập.

- Củng cố, nâng cao năng lực hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch; tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp, viện nghiên cứu và các tổ chức khoa học, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường và theo tiêu chuẩn nghề khu vực ASEAN, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; xây dựng cơ chế thu hút, đãi ngộ, trọng dụng nhân lực chất

lượng cao, từng bước hình thành đội ngũ nhân lực du lịch chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch hiện đại, xanh, bền vững và hội nhập quốc tế.

**7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh**

- Xây dựng hệ sinh thái và nền tảng du lịch thông minh tích hợp toàn tỉnh; phát triển nền tảng dữ liệu du lịch dùng chung, đẩy mạnh số hóa các khu, điểm du lịch, bảo đảm khả năng kết nối, tích hợp với Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian địa lý dùng chung tỉnh Lâm Đồng; ứng dụng dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, thực tế tăng cường (AR) và thực tế ảo (VR) trong công tác quản lý, quảng bá và phục vụ du khách; từng bước kết nối, liên thông với nền tảng dữ liệu du lịch quốc gia và hệ thống điều hành du lịch thông minh quốc gia, bảo đảm an toàn, bảo mật dữ liệu.

- Ứng dụng bản đồ số, vé điện tử, thuyết minh đa phương tiện, AI, Big Data, IoT và AR/VR trong quản lý điểm đến, điều tiết khách, cảnh báo sớm, nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của du khách; hoàn thiện hạ tầng kết nối số, khuyến khích thanh toán không dùng tiền mặt, đặt dịch vụ trực tuyến và ứng dụng công nghệ xanh, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển du lịch thông minh, xanh và bền vững.

- Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hợp tác giữa doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong du lịch.

**8. Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững**

- Đổi mới phương thức quản lý, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, nâng cao năng lực quản trị du lịch theo hướng hiện đại, đồng bộ, hiệu quả và thông minh; tăng cường phối hợp, điều phối liên ngành, liên địa phương, ứng dụng khoa học - công nghệ, dữ liệu trong điều hành, dự báo, hoạch định chính sách và quản trị điểm đến; từng bước xây dựng, vận hành hệ thống điều hành du lịch thông minh, kết nối với hệ thống quốc gia, gắn với quản lý sức chứa, phân luồng khách, bảo vệ tài nguyên, môi trường và bảo đảm lợi ích cộng đồng.

- Xây dựng và áp dụng Bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng, năng lực điểm đến; Bộ tiêu chí Du lịch Xanh; thí điểm các mô hình du lịch hướng tới phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) tại Mũi Né, Đà Lạt, Tà Đùng, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên, giảm chất thải nhựa.

- Nâng cao hiệu lực quản lý hoạt động kinh doanh, chất lượng và giá dịch vụ du lịch; phát triển điểm đến, sản phẩm du lịch xanh, bền vững gắn với khẳng định và lan tỏa Thông điệp thương hiệu cốt lõi "Lâm Đồng - Bản giao hưởng Xanh"; tăng cường bảo vệ tài nguyên, môi trường, giảm rác thải nhựa, sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải và hướng tới "Net Zero"; đồng thời, tăng cường liên kết, bảo đảm an ninh, an toàn, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, an toàn thực

phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh và nâng cao năng lực ứng phó với các rủi ro trong hoạt động du lịch.

*(Các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện theo Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).*

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển du lịch và các nội dung có liên quan. Kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo; định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

### 2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, huy động, bố trí kinh phí thường xuyên và vốn đầu tư công để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định, phù hợp khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung về tài chính, ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ.

### 3. Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, địa phương rà soát, hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, phương pháp thống kê du lịch trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, tính toán số liệu đóng góp trực tiếp của du lịch vào GRDP; tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân hằng năm; tổng lượt khách du lịch, trong đó khách du lịch nội địa và khách du lịch quốc tế bảo đảm tính thống nhất và phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

### 4. Các sở, ban, ngành

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào chương trình công tác hằng năm để tổ chức thực hiện; xác định cụ thể tiến độ, sản phẩm và nguồn lực; phối hợp cung cấp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao. Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, tổ chức đảng trong quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện Kế hoạch này tại cơ quan, đơn vị.

### 5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và nội dung được giao tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư công và dự toán ngân sách hằng năm; tăng cường quản lý hoạt động du lịch, phát triển sản phẩm, điểm đến du lịch, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an ninh, an toàn,

vệ sinh môi trường, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên, văn hóa, cảnh quan trên địa bàn.

**6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng**

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, hội viên, đoàn viên hưởng ứng, tham gia thực hiện Kế hoạch; tham gia giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng phát huy vai trò kết nối cộng đồng doanh nghiệp, tham gia xây dựng, phản biện chính sách và triển khai các chương trình, sản phẩm du lịch.

**7. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng và các cơ quan báo chí, truyền thông trong tỉnh**

Tăng cường tuyên truyền nội dung, kết quả thực hiện Kế hoạch; quảng bá hình ảnh, thương hiệu du lịch "Lâm Đồng - Bản giao hưởng Xanh" và các điểm đến, sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

**8. Chế độ theo dõi, báo cáo**

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hằng năm trước ngày 10/12 gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 20/12 hằng năm. Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Thống kê tỉnh Lâm Đồng;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng;
- CVP, PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thanh Vũ);
- Lưu: VT, KGVX (Trang).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Tuấn**

# PHỤ LỤC I
## CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

*(Kèm theo Kế hoạch số 1993/KH-UBND, ngày 08/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Mục tiêu đến năm 2030 | Tầm nhìn đến năm 2045 | Cơ quan chủ trì theo dõi |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Du lịch Lâm Đồng thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, nằm trong nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước về quy mô và tốc độ tăng trưởng du lịch | Nhóm | Nằm trong nhóm dẫn đầu cả nước | Một trong những trung tâm du lịch chất lượng cao của khu vực Đông Nam Á và khu vực Châu Á - Thái Bình Dương | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 2 | Đóng góp trực tiếp của du lịch vào GRDP của tỉnh | % | Khoảng 12 | >15 | Thống kê tỉnh |
| 3 | Tốc độ tăng trưởng khách du lịch bình quân hằng năm | % | 13 - 14 | - | |
| 4 | Tổng lượt khách phục vụ | Triệu lượt | Khoảng 40 | - | |
| - | Trong đó: Số lượt khách du lịch nội địa | Triệu lượt | Khoảng 36,6 | - | |
| - | Trong đó: Số lượt khách du lịch quốc tế | Triệu lượt | Tối thiểu từ 3,4 trở lên | Khoảng 5,3 | |
| 5 | Buồng lưu trú du lịch | Buồng | Khoảng 75.000 | - | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 6 | Tỷ lệ buồng lưu trú du lịch 3 - 5 sao trong tổng số buồng | % | Khoảng 25 | - | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 7 | Khu du lịch cấp tỉnh | Khu | Phấn đấu 8 - 10 | - | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

| Số TT | Chỉ tiêu | Đơn vị | Mục tiêu đến năm 2030 | Tầm nhìn đến năm 2045 | Cơ quan chủ trì theo dõi |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Việc làm trực tiếp trong toàn ngành du lịch | Việc làm | Khoảng 47.000 | - | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| 9 | Khu, điểm du lịch trọng điểm áp dụng Tiêu chuẩn Du lịch Xanh | % | Phấn đấu từ 80% trở lên | - | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch |

**PHỤ LỤC II**
**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030**
*(Kèm theo Kế hoạch số 9497/KH-UBND, ngày 08/11/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| **I** | **Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tạo chuyển biến rõ nét trong phát triển du lịch** | | | | |
| 1 | Hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chương trình số 49-CTr/TU, Kế hoạch này, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Chương trình hành động của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch và Kịch bản phát triển ngành du lịch gắn với mục tiêu tăng trưởng "2 con số". | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Hướng dẫn, công văn, tài liệu phổ biến | Năm 2026; thường xuyên, hằng năm |
| 2 | Định hướng nội dung truyền thông, quảng bá du lịch bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Tỉnh ủy trong từng thời kỳ, giai đoạn. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Công văn, văn bản | Giai đoạn 2026 - 2030 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Đổi mới tư duy phát triển du lịch theo chiều sâu, chất lượng, hiệu quả, bền vững; khai thác hài hòa lợi thế "Biển - Cao Nguyên - Sinh thái - Công viên địa chất" và quản trị theo chuỗi giá trị. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng và các đơn vị liên quan. | Kế hoạch/hướng dẫn triển khai | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 4 | Đưa mục tiêu, chỉ tiêu phát triển du lịch, trong đó có chỉ tiêu theo Kịch bản phát triển ngành du lịch, vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch phát triển KT-XH hằng năm và 5 năm của các cấp, ngành, địa phương. | Sở Tài chính | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Nghị quyết, kế hoạch, văn bản lồng ghép; chỉ tiêu tăng trưởng du lịch được cập nhật | Giai đoạn 2026 - 2030; theo dõi hằng quý |
| 5 | Phát động phong trào, cuộc vận động về ứng xử văn minh du lịch, du lịch có trách nhiệm, bảo vệ tài nguyên, môi trường, di sản và văn hóa; xây dựng tài liệu, chương trình giáo dục, tuyên truyền. | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Kế hoạch; tài liệu, chương trình giáo dục | Thường xuyên; hằng năm |
| **II** | **Hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khơi thông nguồn lực phát triển du lịch** | | | | |
| 1 | Kiện toàn, nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Quyết định kiện toàn | Năm 2027; tiếp tục kiện toàn khi có sự thay đổi |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển du lịch chất lượng cao, du lịch xanh, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, công nghiệp văn hóa, kinh tế ban đêm. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan. | Cơ chế, chính sách | Giai đoạn 2026 - 2027 và những năm tiếp theo |
| 3 | Cụ thể hóa các cơ chế của Trung ương thành cơ chế, chính sách của tỉnh; huy động, kết hợp nguồn lực ngân sách địa phương và các quỹ hỗ trợ đầu tư để phát triển du lịch. | Sở Tài chính | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan. | Cơ chế, chính sách; phương án huy động nguồn lực | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 4 | Cơ chế tham gia thị trường tín chỉ carbon rừng và cơ chế khai thác du lịch - dịch vụ dưới tán rừng. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan. | Cơ chế | Năm 2027 |
| 5 | Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực du lịch; duy trì kênh tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên; hằng năm |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Thu hút đầu tư nhằm khai thác hiệu quả Khu du lịch quốc gia Mũi Né, hồ Tuyền Lâm, Đan Kia - Suối Vàng, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, Vườn quốc gia Tà Đùng, đặc khu Phú Quý… | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài Chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu. | Kế hoạch/ Danh mục dự án | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 7 | Đề xuất, kiến nghị hoàn thiện chính sách thị thực, thủ tục xuất nhập cảnh thuận lợi cho khách du lịch quốc tế qua Cảng hàng không quốc tế Liên Khương, Cảng hàng không Phan Thiết. | Công an tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan. | Văn bản đề xuất, kiến nghị | Giai đoạn 2026 - 2027 và những năm tiếp theo |
| 8 | Phối hợp rà soát, đánh giá thực tiễn thi hành Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành; đề xuất sửa đổi, bổ sung; góp ý hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về du lịch. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Công Thương; các sở, ban, ngành; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng. | Báo cáo, văn bản đề xuất, kiến nghị | Giai đoạn 2026 - 2030 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, dự án du lịch của tỉnh bảo đảm thống nhất với Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan đã được phê duyệt. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu. | Báo cáo rà soát; văn bản điều chỉnh | Thường xuyên; hằng năm |
| 10 | Rà soát, phân loại các dự án du lịch chậm tiến độ, kéo dài, sử dụng đất kém hiệu quả hoặc không đúng mục đích; xây dựng phương án xử lý từng dự án; xử lý hoặc kiến nghị xử lý, thu hồi theo quy định. | Sở Tài chính | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu. | Báo cáo rà soát, phương án xử lý; báo cáo UBND tỉnh | Giai đoạn 2026 - 2030; báo cáo hằng năm |
| 11 | Nghiên cứu phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước về du lịch cho UBND các xã, phường, đặc khu gắn với nâng cao năng lực, kiểm tra, giám sát. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Văn bản đề xuất | Năm 2027 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 12 | Tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát việc quản lý đất đai, tài nguyên, tài sản công và triển khai dự án du lịch; chủ động phòng ngừa, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí và lợi ích nhóm. | Sở Tài chính | Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu và đơn vị liên quan. | Báo cáo kiểm tra, giám sát; kiến nghị xử lý | Thường xuyên; hằng năm |
| 13 | Nghiên cứu phát triển vận tải hành khách phục vụ du lịch theo hướng xanh, an toàn, thuận tiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | Sở Xây dựng | Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan. | Văn bản đề xuất, kiến nghị | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| **III** | **Huy động tối đa nguồn lực, tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hình thành các trung tâm du lịch có sức cạnh tranh cao** | | | | |
| 1 | Huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng giao thông liên vùng phục vụ du lịch (cao tốc, quốc lộ, đường ven biển, cảng hàng không). | Sở Xây dựng | Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan. | Dự án đầu tư | Giai đoạn 2027 - 2030 |
| 2 | Xây dựng Đề án thành lập Khu kinh tế đặc biệt tỉnh Lâm Đồng. | Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh | Sở Tài Chính; Sở Xây dựng và các đơn vị, địa phương liên quan. | Đề án | Quý I/Năm 2027 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Tổ chức lập hồ sơ đề nghị công nhận Khu du lịch quốc gia đối với các khu du lịch thuộc danh mục Quy hoạch đã đủ điều kiện. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Xây dựng (lập quy hoạch chung); Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. | Hồ sơ đề nghị công nhận Khu du lịch quốc gia | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 4 | Lập và tổ chức thực hiện quy hoạch chung các Khu du lịch quốc gia và các địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Xây dựng (lập quy hoạch chung); Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam. | Các quy hoạch chung Khu du lịch quốc gia | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 5 | Phát triển các trung tâm mua sắm, khu mua sắm chuyên nghiệp, mô hình outlet gắn với các trung tâm du lịch; kết hợp mua sắm với vui chơi giải trí, ẩm thực, văn hóa, nâng cao mức chi tiêu của du khách. | Sở Công Thương | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu. | Báo cáo rà soát, đánh giá tiềm năng, đề xuất định hướng/Kế hoạch/Danh mục dự án phát triển mua sắm du lịch | Giai đoạn 2027 - 2030 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 6 | Nghiên cứu vị trí, quỹ đất, điều kiện hạ tầng để thu hút đầu tư hạ tầng du lịch đồng bộ (khách sạn, resort 3-5 sao, trung tâm MICE, chợ đêm, tổ hợp đô thị - thương mại - dịch vụ - du lịch… Khu du lịch quốc gia, các địa điểm tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia và trung tâm du lịch đô thị Đà Lạt). | UBND các xã, phường, đặc khu | - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đề xuất của UBND các xã, phường, đặc khu tham mưu UBND tỉnh xem xét, giao các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.<br><br>- Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính và Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, phối hợp cung cấp thông tin, hướng dẫn và tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến quy hoạch, đất đai, hạ tầng, nguồn lực đầu tư và xúc tiến, thu hút đầu tư, bảo đảm cơ sở để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo triển khai thực hiện. | Báo cáo nghiên cứu/Kế hoạch/Danh mục địa điểm ưu tiên | Giai đoạn 2026 - 2030 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Huy động nguồn lực đầu tư hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải tập trung, hệ thống xử lý chất thải tại các Khu du lịch quốc gia, trung tâm du lịch, đô thị du lịch trọng điểm và khu vực có tiềm năng du lịch. | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu. | Dự án đầu tư; công trình hoàn thành | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| **IV** | **Sắp xếp, hình thành không gian du lịch mới, phát triển đa dạng sản phẩm du lịch đặc trưng, đẩy mạnh liên kết vùng** | | | | |
| 1 | Xây dựng Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng Lâm Đồng gắn với không gian "Biển - Cao Nguyên - Sinh thái - Công viên địa chất". | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Kế hoạch | Giai đoạn 2026 - 2027 |
| 2 | Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển mô hình kinh tế ban đêm trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Đề án | Quý IV/2026 |
| 3 | Xây dựng Đề án phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Đề án | Quý IV/2026 |
| 4 | Xây dựng Đề án bảo tồn và phát huy Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đến năm 2030. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan. | Đề án | Quý IV/2026 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Xây dựng Kế hoạch liên kết vùng, thương hiệu chung chuỗi sản phẩm du lịch liên tỉnh (Duyên hải Nam Trung Bộ - Tây Nguyên). | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các cơ quan, địa phương liên quan. | Kế hoạch | Giai đoạn 2026 - 2028 |
| 6 | Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch và phát triển kinh tế trong kỷ nguyên mới. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Dân tộc và Tôn giáo và các đơn vị liên quan. | Kế hoạch | Quý IV/2026 |
| 7 | Xây dựng Kế hoạch phát triển du lịch y tế và du lịch chăm sóc sức khỏe tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. | Sở Y tế | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Tài chính; Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng; UBND các xã, phường, đặc khu và các cơ sở y tế đủ điều kiện. | Kế hoạch | Năm 2027 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Định hướng xây dựng, triển khai Chương trình phát triển sản phẩm du lịch biển đảo cao cấp và Chương trình phát triển sản phẩm du lịch sinh thái tại khu dự trữ sinh quyển thế giới, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo tồn biển; đề xuất nhiệm vụ, dự án để tiếp cận hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Ban quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn; UBND các xã, phường, đặc khu; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng. | Chương trình; danh mục nhiệm vụ đề xuất hỗ trợ | Thường xuyên; đề xuất Quỹ hằng năm |
| **V** | **Phát triển thị trường du lịch, nâng cao hiệu quả quảng bá, xúc tiến và xây dựng thương hiệu du lịch Lâm Đồng** | | | | |
| 1 | Xây dựng chương trình xúc tiến du lịch, kế hoạch mở rộng thị trường; tham gia hội chợ, đẩy mạnh tiếp thị số và quảng bá thương hiệu du lịch. | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam; doanh nghiệp liên quan. | Kế hoạch, chương trình xúc tiến; báo cáo kết quả theo quý, năm | Giai đoạn 2026 - 2030; theo quý và hằng năm |
| 2 | Nghiên cứu, phân tích, dự báo thị trường; xác định nhu cầu, xu hướng, đặc điểm từng phân khúc khách và thị trường trọng điểm, tiềm năng để định hướng xúc tiến, quảng bá du lịch. | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng và các đơn vị liên quan. | Báo cáo nghiên cứu, phân tích thị trường | Thường xuyên; hằng năm |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Khai thác lợi thế biển, cao nguyên, rừng, khí hậu, cảnh quan, văn hóa, di sản, nông nghiệp và ẩm thực; phát triển sản phẩm du lịch chủ lực, khác biệt, gắn với từng thị trường trọng điểm. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; doanh nghiệp du lịch dịch vụ, Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng; UBND các xã, phường, đặc khu. | Danh mục sản phẩm, chương trình du lịch | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 4 | Phát triển marketing điện tử, ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến quảng bá; xây dựng kho dữ liệu, nội dung số đa ngôn ngữ; kết nối với các nền tảng số du lịch quốc gia. | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng. | Chương trình marketing điện tử | Năm 2027 |
| 5 | Xây dựng Kế hoạch tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa, nghệ thuật có thương hiệu, thể thao, du lịch, ẩm thực… hướng tới uy tín khu vực và quốc tế. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Kế hoạch | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 6 | Xây dựng Đề án phát triển thương hiệu du lịch tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (gắn với Bộ nhận diện thương hiệu "Lâm Đồng - Bản giao hưởng Xanh"). | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các đơn vị liên quan. | Đề án | Năm 2027 - 2028 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 7 | Phối hợp với các hãng hàng không, doanh nghiệp lữ hành duy trì, mở rộng đường bay đến Cảng hàng không quốc tế Liên Khương, Cảng hàng không Phan Thiết; nghiên cứu chính sách hỗ trợ mở đường bay mới; thu hút đoàn làm phim, cơ quan truyền thông, nhà sáng tạo nội dung đến sản xuất, giới thiệu điểm đến. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; các hãng hàng không, doanh nghiệp lữ hành. | Văn bản, chính sách hỗ trợ; chương trình phối hợp | Hằng năm |
| **VI** | **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển doanh nghiệp và cộng đồng du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển mới** | | | | |
| 1 | Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực du lịch giai đoạn 2026-2030 (cụ thể hóa Nghị quyết số 19-NQ/TU); chuẩn hóa nhân lực theo tiêu chuẩn nghề khu vực ASEAN gắn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ sở đào tạo; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng; doanh nghiệp du lịch. | Đề án; chương trình đào tạo, bồi dưỡng; biên bản hợp tác | Đề án hoàn thành Quý IV/2026; đào tạo hằng năm; chuẩn hóa hoàn thành năm 2029 |
| 2 | Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Kế hoạch | Năm 2026 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Đề xuất nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực du lịch - dịch vụ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Tài Chính; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Kế hoạch; danh mục nhiệm vụ, dự toán kinh phí | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| **VII** | **Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển du lịch thông minh** | | | | |
| 1 | Xây dựng nền tảng du lịch thông minh tích hợp toàn tỉnh; phát triển ứng dụng di động du lịch thống nhất "Lâm Đồng mới" tích hợp AR/VR. | Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan. | Nền tảng, hệ thống (gắn với hệ thống điều hành du lịch thông minh quốc gia); chức năng dữ liệu phục vụ dự báo và quản trị điểm đến | Năm 2027; hoàn thiện, vận hành giai đoạn 2027 - 2030 |
| 2 | Xây dựng Đề án hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch của tỉnh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan. | Đề án | Giai đoạn 2027 - 2028 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu du lịch của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về du lịch; hoàn thiện hệ thống thống kê du lịch, bảo đảm dữ liệu khách quốc tế, khách nội địa, tổng thu, mức chi tiêu, thời gian lưu trú phục vụ cập nhật kịch bản tăng trưởng theo quý. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; Thống kê tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Cơ sở dữ liệu du lịch tỉnh được kết nối; bộ dữ liệu thống kê du lịch | Giai đoạn 2026 - 2030; cập nhật, khai thác hằng quý |
| 4 | Số hóa các khu, điểm du lịch, ưu tiên Khu du lịch quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia: vé điện tử, thuyết minh đa phương tiện, bảo tàng số; ứng dụng AI, Big Data quản lý sức chứa, mật độ, phân luồng khách... | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban quản lý các khu, điểm du lịch; doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, phường, đặc khu. | Các khu, điểm du lịch được số hóa | Giai đoạn 2027 - 2030 |
| 5 | Khuyến khích ứng dụng IoT, AI và công nghệ số trong quản lý, vận hành cơ sở lưu trú, điểm đến; sử dụng tiết kiệm năng lượng, nước, giám sát môi trường, cảnh báo sức tải và thúc đẩy công nghệ xanh, kinh tế tuần hoàn. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; | Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; các doanh nghiệp du lịch và đơn vị liên quan. | Mô hình/giải pháp ứng dụng công nghệ xanh | Giai đoạn 2027 - 2030 |
| **VIII** | **Đổi mới phương thức quản trị du lịch, nâng cao chất lượng điểm đến du lịch xanh, thông minh, an toàn, bền vững, gắn với khẳng định Thông điệp thương hiệu cốt lõi của tỉnh "Lâm Đồng - Bản giao hưởng Xanh" (Lam Dong - The Eco Symphony)** | | | | |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về giá cả, chất lượng dịch vụ du lịch; theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện gắn với các chỉ tiêu tăng trưởng, mức chi tiêu, thời gian lưu trú và chất lượng dịch vụ. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Công Thương; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan. | Báo cáo kết quả thực hiện; tổng hợp, đề xuất giải pháp | Giai đoạn 2026 - 2030; theo quý, 06 tháng và hằng năm |
| 2 | Xây dựng Bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng, năng lực điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng và các đơn vị liên quan. | Bộ tiêu chí | Quý II/2027 |
| 3 | Xây dựng Bộ tiêu chí Du lịch Xanh trên địa bàn tỉnh; phối hợp thí điểm tại các khu du lịch trọng điểm, nhân rộng giai đoạn 2027 - 2030. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị liên quan. | Bộ tiêu chí; kết quả triển khai thí điểm, nhân rộng | Bộ tiêu chí hoàn thành năm 2027; thí điểm, nhân rộng giai đoạn 2027 - 2030 |
| 4 | Đẩy mạnh thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong kinh doanh du lịch; tăng cường công khai, minh bạch giá và chất lượng dịch vụ, bảo vệ quyền lợi chính đáng của du khách. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các đơn vị liên quan. | Kế hoạch/giải pháp triển khai; báo cáo kết quả | Giai đoạn 2026 - 2030 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 5 | Xây dựng Kế hoạch thí điểm một số mô hình du lịch hướng tới phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) tại Mũi Né, Đà Lạt, Tà Đùng. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng và các đơn vị liên quan. | Kế hoạch | Năm 2027 |
| 6 | Triển khai lộ trình đạt 100% khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ khác ven biển không sử dụng nhựa dùng một lần. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu ven biển. | Báo cáo kết quả hằng năm | Hoàn thành năm 2030 |
| 7 | Xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu cho các khu du lịch ven biển, hải đảo. | Sở Nông nghiệp và Môi trường | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường, đặc khu ven biển. | Kế hoạch ứng phó | Giai đoạn 2026 - 2030 |
| 8 | Phối hợp liên ngành, liên địa phương bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn tại khu, điểm du lịch; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, kế hoạch ứng phó khủng hoảng du lịch; thiết lập cơ chế chia sẻ thông tin nhanh giữa doanh nghiệp, cơ quan quản lý và chính quyền địa phương. | Công an tỉnh | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Hiệp hội Du lịch Lâm Đồng; UBND các xã, phường, đặc khu. | Văn bản; kế hoạch ứng phó khủng hoảng du lịch; hệ thống cảnh báo sớm | 2026 - 2030; hệ thống cảnh báo sớm hoàn thành tháng 10/2027 |

| Số TT | Nhiệm vụ | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp | Sản phẩm/ Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|
| 9 | Xây dựng, vận hành hệ thống điều hành du lịch thông minh của tỉnh, từng bước kết nối với hệ thống điều hành du lịch thông minh quốc gia. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Ban quản lý các vườn quốc gia, khu bảo tồn; UBND các xã, phường, đặc khu. | Hệ thống điều hành du lịch thông minh; báo cáo đánh giá năng lực chịu tải | Giai đoạn 2027 - 2028 |
| 10 | Định kỳ báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tình hình thực hiện Quy hoạch hệ thống du lịch tại địa phương trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; phối hợp tổng kết thực hiện Quy hoạch giai đoạn 2021 - 2030; tổng hợp, đánh giá việc thực hiện Kịch bản phát triển ngành du lịch. | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường, đặc khu. | Báo cáo | Theo quý, 06 tháng, hằng năm; báo cáo Bộ trước 15/12; tổng kết năm 2030 |
| **TỔNG CỘNG: 58 NHIỆM VỤ** | | | | | |